TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THẠNH PHÚ
TỈNH BẾN TRE

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do –Hạnh phúc

Bản án số: 02/2024/KDTM-ST
Ngày: 16/8/2024
V/v tranh chấp "hợp đồng mua bán hàng hóa"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠNH PHÚ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Cẩm Nhung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trịnh Xuân Tùng

2. Ông Nguyễn Thanh Phong

Thư ký phiên tòa: Ông Trương Nguyễn Nhứt - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú.

Trong ngày 16 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 02/2024/TLST- KDTM ngày 28 tháng 02 năm 2024 về việc tranh chấp "hợp đồng mua bán hàng hóa" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2024/QĐXXST-KDTM ngày 15 tháng 7 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2024/QĐST-KDTM ngày 01 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn*:** Công ty TNHH B; địa chỉ trụ sở: 89/2 P, phường X, Quận T, Thành phố H.

Người đại diện pháp luật: Bà Hà Thị T - Chức vụ: Tổng giám đốc; địa chỉ: 89/2 P, phường X, Quận T, Thành phố H.

Người đại diện theo ủy quyền: Chị Phạm Thị Hồng T, sinh năm 1996 và chị Trương Thanh L, sinh năm 1990; cùng địa chỉ liên hệ: số 250A N, phường X, Quận T, Thành phố H. Chị T và chị L cùng có đơn xin xét xử vắng mặt.

- ***Bị đơn***: Công ty TNHH M; địa chỉ trụ sở: thửa đất số 1025, tờ bản đồ số 03, ấp A, xã Đ, huyện T, tỉnh B.

Người đại diện pháp luật: Ông Trần Mai S, sinh năm: 1977; địa chỉ: ấp A, xã Đ, huyện T, tỉnh B (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Công ty TNHH B - chị Phạm Thị Hồng T và chị Trương Thanh L trình bày:

Ngày 04 tháng 03 năm 2021, Công ty TNHH B (gọi tắt là Công ty B) do ông Nguyễn Xuân V - Giám đốc điều hành có ký (có văn bản ủy quyền kèm theo) Hợp đồng mua bán hàng hóa số HĐB00005 với Công ty TNHH M (gọi tắt là Công ty M) do ông Trần Mai S làm đại diện. Nội dung hợp đồng là Công ty B bán cho Công ty M số lượng 2000 bao xi măng (khối lượng 100 tấn), tên hàng hóa: Xi măng Sài Gòn chịu phèn chịu mặn, ký hiệu PCB40-MS. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty B đã giao đủ số lượng hàng hóa và thực hiện nghiêm túc các điều khoản của Hợp đồng.

Tuy nhiên Công ty M đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Cụ thể, cho đến ngày 31/12/2021, Công ty M chưa thanh toán cho Công ty B số tiền 128.170.000 đồng, số tiền này đã được hai bên lập thành văn bản "Biên bản đối chiếu và xác nhận công nợ", ký tên đóng dấu, xác nhận. Công ty B đã 03 lần gửi giấy báo công nợ cho Công ty M và tạo mọi điều kiện để Công ty M trả nợ nhưng phía Công ty M không có bất cứ phản hồi nào về việc thanh toán nợ này.

Nay Công ty B yêu cầu Toà án xem xét giải quyết Buộc Công ty TNHH M thanh toán toàn bộ số tiền còn nợ là 128.170.000 đồng cho Công ty TNHH B, không yêu cầu tính tiền lãi chậm thanh toán trong hợp đồng mua bán hàng hóa.

Người đại diện theo pháp luật của bị đơn Công ty TNHH M - ông Trần Mai S là đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt nên không có lời trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: tranh chấp phát sinh giữa Công ty TNHH B và Công ty TNHH M là tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa. Bị đơn Công ty TNHH M có trụ sở tại ấp K, xã A, huyện T, tỉnh B. Do đó vụ kiện thuộc thẩm giải quyết của Toà án nhân dân huyện Thạnh Phú theo khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Về tố tụng: người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Công ty TNHH B – chị Phạm Thị Hồng T và chị Trương Thanh L có Đơn yêu cầu xét xử vắng mặt và người đại diện theo pháp luật của bị đơn Công ty TNHH M - ông Trần Mai S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự Toà án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự trong vụ án.

[3] Về nội dung tranh chấp: Công ty TNHH B yêu cầu Công ty TNHH M thanh toán số tiền theo hợp đồng mua bán xi măng còn nợ là 128.170.000 đồng.

[4] Về nghĩa vụ trả tiền: Hội đồng xét xử thấy rằng, các tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đã cung cấp là Hợp đồng mua bán hàng hóa số HĐB00005 ngày 04/3/2021 và văn bản "Biên bản đối chiếu

và xác nhận công nợ" ngày 28/12/2021 làm căn cứ xác định giữa nguyên đơn và bị đơn có xác lập, thực hiện hợp đồng mua bán hàng hóa và bị đơn chưa thanh toán tiền cho nguyên đơn.

[4.1] Xét hợp đồng mua bán hàng hóa giữa nguyên đơn với bị đơn được xác lập trên cơ sở tự nguyện và bình đẳng không bên nào bị lừa dối hoặc bị ép buộc, các bên có đầy đủ tư cách pháp nhân; hình thức của hợp đồng được lập thành văn bản nên được xem là hợp pháp theo quy định tại Điều 119 Bộ luật Dân sự năm 2015 và Điều 24 Luật Thương mại năm 2005.

[4.2] Quá trình thực hiện hợp đồng, nguyên đơn cho rằng bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Đối với người đại diện theo pháp luật của bị đơn Công ty TNHH M - ông Trần Mai S mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, bản sao Đơn khởi kiện, bản sao Hợp đồng mua bán, bản sao biên bản đối chiếu công nợ và được triệu tập hợp lệ nhiều lần để nêu ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, để tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, xét xử nhưng vẫn vắng mặt, không đưa ra ý kiến phản đối về các chứng cứ mà nguyên đơn giao nộp cho Tòa án, không cung cấp tài liệu chứng cứ cho Tòa. Vì vậy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 91, khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Điều 50, Điều 55 Luật Thương mại năm 2005 và Điều 440 Bộ Luật Dân sự nên cần buộc Công ty TNHH M có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn Công ty TNHH B số tiền 128.170.000 đồng.

[5] Về số tiền lãi: nguyên đơn không yêu cầu tính tiền lãi chậm thanh toán trong hợp đồng mua bán hàng hóa nên không xem xét giải quyết.

[6] Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải nộp án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 228 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 117, Điều 119, Điều 430 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 8, Điều 3; Điều 24; Điều 50; Điều 55 Luật Thương mại năm 2005;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty TNHH B đối với bị đơn Công ty TNHH M. Buộc Công ty TNHH M có trách nhiệm thanh toán cho Công ty TNHH B số tiền là 128.170.000 đồng.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, có đơn yêu cầu của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

2. Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Công ty TNHH M phải có nghĩa vụ chịu là 6.408.500 đồng.

Hoàn lại cho Công ty TNHH B số tiền tạm ứng án phí là 3.204.250 đồng theo biên lai thu tiền số 0000238 ngày 16/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú.

3. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Thạnh Phú;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Chi cục THADS huyện Thạnh Phú;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Cẩm Nhung